

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ như sau:

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện thắng lợi mục tiêu trong lĩnh vực Công Thương đã đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại và xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững theo hướng chuyển đổi xanh; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; thực hiện quyết liệt các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư

- Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ triệt để các rào cản, các điểm nghẽn đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của danh nghiệp; không để các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư tồn đọng, kéo dài trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện nghiêm Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; Đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đối với các dự án hạ tầng công nghiệp, năng lượng và thương mại trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Công Thương; kiến nghị cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Triển khai thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Công khai, minh bạch thông tin về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương trên các trang thông tin điện tử, các nền tảng trực tuyến khác, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

3. Xây dựng các giải pháp, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến

- Tổ chức triển khai đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024, từ đó thực hiện và áp dụng cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển chuyển đổi số một cách có hiệu quả.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

4. Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Góp ý kiến xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa việc triển khai toàn diện Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021- 2030 và Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2025 bằng các kế hoạch, giải pháp cụ thể, có đánh giá kết quả cụ thể; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức trên các lĩnh vực cải cách hành chính.

- Tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu theo quy định (*phụ lục kèm theo*)

5. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

6. Thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp

- Chủ động rà soát và điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo tính đồng bộ trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan, đơn vị, tránh trùng lặp, chồng chéo bằng cách xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm và chia sẻ thông tin với các cơ quan liên quan.

- Đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động doanh nghiệp: Xây dựng quy trình thanh tra, kiểm tra phù hợp, linh hoạt, không làm gián đoạn hoạt động bình thường của các doanh nghiệp, đặc biệt là trong các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chủ yếu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả trước ngày 01/6/2025 và trước ngày 01/12/2025 về Sở Tài chính để tổng hợp.

2. Các phòng thuộc Sở chủ động thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 của Sở Công Thương./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP, LB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hoàng

Phụ lục
CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SCT ngày tháng 3 năm 2025 của Sở Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Phân công và cách thức thực hiện	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Ghi chú
I.	Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử			
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở	80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1 số thứ tự 01)
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở	60	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1 số thứ tự 02)
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC	- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở	60	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1 số thứ tự 03)
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Các phòng thuộc Sở	80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1 số thứ tự 04)

TT	Tên nhiệm vụ	Phân công và cách thức thực hiện	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Ghi chú
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1 số thứ tự 05)
II.	Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến			
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	Các phòng thuộc Sở	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2 số thứ tự 01)
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Các phòng thuộc Sở	Tối thiểu 50	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2 số thứ tự 02)
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	Thanh tra Sở	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2 số thứ tự 03)

TT	Tên nhiệm vụ	Phân công và cách thức thực hiện	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Ghi chú
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở 	Tối thiểu 90	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2 số thứ tự 04)
III	Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng			
1	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không xử lý song song văn bản điện tử, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy)	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở 	90	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1 số thứ tự 09)
2	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc được giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở 	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1 số thứ tự 10)